

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HNGĐ – ST**  
Ngày 02/8/2022  
V/v tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Tấn Sinh và bà Phạm Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Huỳnh Minh D, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: thôn X xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị đơn:** Chị Đoàn Thị Thảo T, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: xóm T, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Anh Huỳnh Minh D trình bày:*

Theo Bản án số: 09/2021/HNGĐ – ST, ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk và và Bản án số 12/2021/HNGĐ – PT, ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết cho anh và chị T ly hôn;

về con chung giao cháu Huỳnh Đoàn Minh T, sinh ngày 31/5/2018 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hiện nay, con chung đang sống cùng chị T tại xóm T, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời gian chị T được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì chị T có hành vi cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh, cụ thể: chị T nhiều lần thay đổi chỗ ở mà không thông báo cho anh địa chỉ đến và cố tình giấu địa chỉ nhằm cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh; khi anh hỏi địa chỉ thì chị T không cung cấp.

Điều kiện nuôi con của anh tốt hơn chị T; có thu nhập ổn định; có bố, mẹ, anh, chị đều có kinh tế tốt nên có thể hỗ trợ khi cần để anh nuôi con. Còn gia đình chị T điều kiện kinh tế không tốt; anh, chị nợ nần bỏ trốn; chị T không có công việc làm và thu nhập ổn định. Bản thân chị T không có nơi ở ổn định, thường xuyên thay đổi nơi sinh sống.

Do đó, chị T thuộc trường hợp người mẹ không đảm bảo điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặt khác, chị T đã nghỉ việc, không có thu nhập để lo cho cuộc sống nên con chung là gánh nặng của chị. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra, nguyên đơn không trình bày gì thêm.

*Tại bản tự khai ngày 14/4/2021 và quá trình tố tụng, bị đơn Chị Đoàn Thị Thảo T trình bày:*

Chị Đoàn Thị Thảo T công nhận, chị là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh Đoàn Minh T theo Bản án số 12/2021/HNGĐ –PT của Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Đắk Lắk như anh D trình bày là đúng.

anh D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị không đồng ý, vì các lý do sau:

Sau khi ly hôn, chị không cản trở quyền thăm nom con chung của anh D, bởi vì: Trước khi ly hôn, chị đã dẫn con chung về nhà cha, mẹ để sinh sống tại tổ dân phố X, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi ly hôn, chị đưa con về sinh sống tại xã Bình Thạnh và đã thông báo địa chỉ cho anh D khi anh D gọi điện và chị cũng nhắn tin địa chỉ bằng tin nhắn ứng dụng Zalo cho chị ruột anh D là Huỳnh Thị Kim T để anh D thực hiện quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, anh D không tự nguyện thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người cha phải cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên theo Bản án của Tòa án.

Việc anh D nói chị không có công việc làm ổn định là không đúng, vì trước đây chị làm Ngân hàng Sacombank ở huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến tháng 11/2021 chị nghỉ việc và chuyển về xã B sinh sống thì chị học nghề làm tóc, làm Nail và nối mi, thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 8.000.000đồng.

Chị đã chuyển hộ khẩu về xã B sinh sống ổn định, đã mua đất để làm nhà ở

riêng nên chỉ có nơi cư trú và chỗ ở ổn định. anh D trình bày là không đúng. Mặc dù, hơn 01 năm anh D không cấp dưỡng nuôi con nhưng chị vẫn đảm bảo việc nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và con phát triển tốt.

Ngoài ra, chị T không trình bày gì thêm.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, Điều 39, Điều 68, Điều 195, Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Huỳnh Minh D về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn;
2. Buộc anh D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Huỳnh Minh D tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Huỳnh Đoàn Minh T. Bị đơn Chị Đoàn Thị Thảo T và cháu Huỳnh Đoàn Minh T có nơi cư trú, sinh sống tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của Anh Huỳnh Minh D về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:*

Theo Bản án số: 09/2021/HNGĐ – ST, ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk và Bản án số 12/2021/HNGĐ – PT, ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết cho anh D và chị T ly hôn; Giao con chung Huỳnh Đoàn Minh T, sinh ngày 31/5/2018 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

*[2.1] Xem xét về nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con:*

Trên cơ sở lời trình bày của anh D và chị T tại phiên tòa; các tài liệu, chứng cứ do chị T và anh D giao nộp tài liệu sao kê tài khoản Ngân hàng thì đủ cơ sở kết luận: Từ khi Tòa án giải quyết ly hôn (từ ngày Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật - ngày 06/5/2021) đến trước ngày 06/12/2021 là 08 tháng nhưng anh D không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Bản án số: 12/2021/HNGĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; đến ngày 27/7/2022 anh D mới chuyển khoản cho chị T tiền cấp dưỡng năm 2021; Từ ngày khởi kiện đến trước ngày xét xử sơ thẩm là 08 tháng, anh D cấp dưỡng được 04 tháng. Mặc dù, anh D có công việc, thu nhập ổn định (thu nhập 11.000.000đồng/tháng) nhưng anh D thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và đã vi phạm nghĩa vụ, quyền của cha không trực tiếp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

*[2.2] Xét ý kiến phản hồi của chị T và các tài liệu, chứng cứ do chị T giao nộp cho Tòa án để chứng minh chị đủ điều kiện nuôi con:*

Theo Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú của Công an xã B (BL 34) thì hiện nay chị T có chỗ ở ổn định, đã đăng ký thường trú và đang sinh sống ổn định tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T hiện đang làm nghề Nail và nối mi tại tiệm tóc Quý Cẩm tại xã B, huyện S thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 8.000.000đồng, có văn bản xác nhận của chủ tiệm tóc Quý Cẩm (BL 47).

Chị T đã có quyền sử dụng đất ở, nhà ở riêng tại xã B, huyện S do chị đứng tên nhận chuyển nhượng (Bút lục 46).

Trong thời gian chị T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị không bỏ bê, ngược đãi hay có hành vi xâm hại đến quyền lợi ích của con chung và được Trưởng thôn V, xã B xác nhận đảm bảo điều kiện nuôi con chưa thành niên.

Như vậy, lời trình bày và tài liệu, chứng cứ do chị T giao nộp đủ cơ sở xác định: Từ khi ly hôn đến nay, chị T có công việc, thu nhập, có nơi cư trú, chỗ ở ổn định và đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con chung.

*[2.3] Xem xét các lý do yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh D:*

Về lý do anh D cho rằng, chị T không có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định là không đúng hoàn cảnh thực tế của chị T như nhận định trên.

Về việc chị T cản trở quyền thăm nom con chung của anh D, cụ thể: thay đổi chỗ ở liên tục, không thông báo địa chỉ thay đổi cho anh, thì thấy rằng: Sau khi ly hôn, chị T được quyền quyết định nơi cư trú, chỗ ở của mình, con chưa thành niên được quyền chung sống cùng địa chỉ cư trú với người trực tiếp nuôi con và chị T không phải có nghĩa vụ thông báo địa chỉ cư trú mới cho anh D nên anh D cho rằng chị T có hành vi cản trở quyền thăm nom con chung là không phù hợp.

Về việc anh, chị ruột của chị T nợ nần bỏ trốn, có ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T là không phù hợp, vì anh, chị, em ruột của chị T không thuộc đối tượng phải có nghĩa vụ nuôi con chung của anh D và chị T khi ly hôn.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo số 38/TB – TA ngày 06/6/2022 về việc yêu cầu anh D giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh lý do yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nhưng anh D không cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Các tài liệu, chứng cứ do anh D giao nộp không đủ cơ sở chứng minh chị T không đảm bảo điều kiện nuôi con, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con hoặc vi phạm quyền của con chung về quyền được anh D (người không trực tiếp nuôi con) trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

[2.4] Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận: Các lý do mà anh D đưa ra để cho rằng chị T không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con là không đảm bảo cơ sở và không thuộc trường hợp phải thay đổi người trực tiếp nuôi con theo khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ngoài ra, anh D chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con chưa thành niên theo quy định khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình nên anh chưa đảm bảo quyền trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo Bản án số: 12/2021/HNGĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Huỳnh Minh Dũng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu của anh không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ:**

Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Huỳnh Minh D về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Đoàn Minh T, sinh ngày 31/5/2018 sau khi ly hôn.

Chị Đoàn Thị Thảo T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo Bản án số: 12/2021/HNGĐ-PT ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. *Về án phí*: Anh Huỳnh Minh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của anh không được Tòa án chấp nhận, tiền án phí 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0000648 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

3. *Về quyền kháng cáo*: Anh Huỳnh Minh D và Chị Đoàn Thị Thảo T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/8/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Quang Toại**



